

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2008/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định đơn giá thuê xe ô tô công tác, khung giá sử dụng các loại xe hiện có, số km tối thiểu được sử dụng xe công tác của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Công ty Nhà nước**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Pháp lệnh Giá năm 2002;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty Nhà nước; Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 30/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ vào giá xăng dầu trên thị trường tại thời điểm tháng 12 năm 2008;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2446/TTr-STC ngày 30/12/2008 về việc đề nghị quy đơn giá thuê xe ô tô công tác, khung giá sử dụng các loại xe hiện có, số km tối thiểu được sử dụng xe công tác của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Công ty Nhà nước, và thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3563/STP-VB ngày 26/11/2008,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định đơn giá thuê xe ô tô công tác, khung giá sử dụng các loại xe hiện có, số km tối thiểu được sử dụng xe công tác của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Công ty Nhà nước, cụ thể như sau:

1. Đơn giá thuê xe ô tô công tác: áp dụng cho các cơ quan, đơn vị có chức danh được sử dụng ô tô công tác nhưng không được trang bị xe ô tô công tác, được tính trên cơ sở bình quân các loại xe tắc xi, loại từ 4-7 chỗ ngồi (đã bao gồm thuế VAT và không bao gồm tiền vé cầu, phà đường bộ):

- + Phạm vi 01 km đầu: giá thuê 10.000 đồng/km.
- + Phạm vi từ trên 01 km đến 05 km: giá thuê 8.000 đồng/km.
- + Phạm vi từ trên 05 km đến 15 km: giá thuê 6.500 đồng/km.
- + Phạm vi từ trên 15 km đến 40 km: giá thuê 5.500 đồng/km.
- + Phạm vi từ trên 40 km đến 100 km: giá thuê 4.500 đồng/km.
- + Phạm vi từ trên 100 km: giá thuê 3.500 đồng/km.

Đơn giá thuê xe ô tô công tác trên:

- Là mức tối đa cho các cơ quan, đơn vị thực hiện thuê xe phục vụ các đối tượng được sử dụng ô tô công tác theo quy định tại Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ nhưng cơ quan không được trang bị xe phục vụ công tác.

- Là mức khoán đưa, đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc, từ cơ quan đến nơi công tác cho các chức danh quy định tại Điều 6 Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg, khi các chức danh này đăng ký tự túc phương tiện đi lại.

- Là mức khoán từ cơ quan đến nơi công tác đạt khoảng cách tối thiểu (5km trở lên) cho các chức danh quy định tại Điều 8 Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg, khi các chức danh này đăng ký tự túc phương tiện.

2. Khung giá sử dụng xe đối với ô tô hiện có tại cơ quan, đơn vị: áp dụng cho các cơ quan, đơn vị có chức danh được sử dụng ô tô công tác hiện tại đã được trang bị xe ô tô công tác. (đồng/km).

- + Loại xe 5 chỗ ngồi, loại 1.6 đến 1.8 là: 1.872 đến 2.184.
- + Loại xe 5 chỗ ngồi, loại 2.0 đến 2.5 là: 2.028 đến 2.340.
- + Loại xe 5 chỗ ngồi, loại 3.0 đến 3.2 là: 2.496 đến 2.808.
- + Loại xe 7 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi là: 2.808 đến 3.420.
- + Loại xe 12 chỗ ngồi đến 15 chỗ ngồi là: 2.340 đến 3.120.
- + Loại xe U oát là: 3.120 đến 3.420.

Khung giá trên bao gồm chi phí nhiên liệu, chi phí xăng lốp, chi phí bảo dưỡng theo định kỳ (không bao gồm: Lương và phụ cấp của lái xe, bảo hiểm, khấu hao xe).

Khung giá trên là căn cứ để thủ trưởng các đơn vị:

- Quy định đơn giá khoán cho từng xe hiện có và thanh toán các chi phí sử dụng xe theo số km thực sử dụng,

- Xây dựng các mức khoán đưa, đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc, từ cơ quan đến nơi công tác cho các chức danh quy định tại Điều 6 Quyết định 59/2007/QĐ-

TTg, và các chức danh được sử dụng ô tô phục vụ công tác quy định tại Điều 8 Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg khi đi công tác đạt khoảng cách tối thiểu trở lên (5 km trở lên) mà các đối tượng này tự túc phương tiện đi công tác, không sử dụng xe của cơ quan thì được áp dụng theo mức khoán trên.

3. Nguồn kinh phí để thực hiện khoản 1, khoản 2 điều này trong định mức ngân sách được giao hàng năm của đơn vị.

4. Sử dụng ô tô đi công tác:

- Khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác của các chức danh được bố trí xe công tác (quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi tại Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg), xác định tối thiểu là 5 km.

- Trường hợp các chức danh trên, từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác không đạt 5 km mà sử dụng xe công tác thì phải nộp tiền vào cơ quan để giảm trừ chi phí sử dụng xe tại đơn vị (chi phí xăng dầu, sửa chữa thường xuyên và định kỳ), do thủ trưởng đơn vị sử dụng xe quy định, không thấp hơn đơn giá quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Trường hợp các yếu tố chi phí biến động làm cho đơn giá thuê xe ô tô công tác và khung giá sử dụng xe ô tô hiện có tăng hoặc giảm trên 20%, giao Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

6. Các nội dung không thể hiện trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 103/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập, Giám đốc các Công ty Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Xuân Đương**